

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1 “ TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ”
(Thực hiện: 4 tuần, từ ngày 08/09/ 2025 đến ngày 03/10/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	<i>* Hoạt động học:</i> - Tập các động tác thể dục kết hợp theo nhạc bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. TC: Con muỗi, con voi chim bay, cò bay	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.	- Bật - nhảy: +Bật tại chỗ. + Đi kiễng gót. +Đi trong đường hẹp.	<i>* Hoạt động học:</i> - Đi kiễng gót. - Bật tại chỗ. - Đi trong đường hẹp	
4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên	- Tung, ném, bắt: + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.	<i>* Hoạt động học:</i> Đập và bắt bóng tại chỗ	

	(đường kính bóng 18cm).			
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết.	* Hoạt động học Tập trong giờ khởi động. * Hoạt động chơi.Góc xây dựng: Xếp trường lớp, đường đi, lớp học. Xếp chồng các hình khối khác nhau. Cài, cời cúc, tô, vẽ, xé. Gập, đan mở, các ngón tay hướng dẫn trẻ gập máy bay, thuyền	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cời cúc.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Cài, cời cúc.		

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	* Hoạt động ăn. Trẻ biết một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	
9	Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cời quần, áo ...	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng.	Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà - Rèn kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. (KNS) Giữ đầu tóc gọn gàng.	
12	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng bát, thìa, cốc...	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc...	

17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* Hoạt động chơi, lao động, vệ sinh Trẻ biết tránh, không chơi, không sử dụng vật nguy hiểm, không đi theo người lạ, không nghịch vật sắc nhọn. Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	
----	--	---	--	--

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

a) Khám phá khoa học

20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động học: - Trò chuyện đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non. * Hoạt động chơi: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi góc vận động.	
24	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi - Trong giờ đón, trả trẻ trò chuyện hàng ngày: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về chủ đề trường mầm non	
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động chơi: - Hoạt động chơi ngoài trời. - Hoạt động góc. * Hoạt động học:	

			- Âm nhạc: Dạy hát bài: Cháu đi mẫu giáo, đêm trung thu, trường chúng cháu là trường mầm non. - Tạo hình: Tô màu tranh cô giáo và các bạn; Cắt dán bóng bay; Tô màu đèn ông sao; Chế tạo đèn lồng (EDF)	
<i>b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
26	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	Một và nhiều	* <i>Hoạt động học:</i> Nhận biết 1 và nhiều	
31	Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1	* <i>Hoạt động học:</i> Xếp tương ứng 1-1	
<i>c) Khám phá xã hội</i>				
35	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* <i>Hoạt động học:</i> - Trò chuyện về trường mầm non của bé.	
38	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i> Trò chuyện về lớp học của bé. - Trò chuyện với trẻ và cho trẻ giới thiệu về tên trẻ, tuổi, giới tính của trẻ.	
40	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện,	Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	* <i>Hoạt động học: Hoạt động STEAM</i> Khám phá về ngày tết trung thu (5E)	

	tranh ảnh (Trải nghiệm thực tế)			
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				
42	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	* Hoạt động chơi, lao động tự phục vụ. Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ dùng, đồ chơi, làm một số công việc tự phục vụ. TC: Làm theo yêu cầu, Làm theo lời chỉ dẫn.	
43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i> - Cô trò chuyện với trẻ và giúp trẻ hiểu nghĩa các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Thơ: Bé đến lớp, Thơ: Giờ ngủ * <i>Hoạt động chơi:</i> - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ. - Câu đố về đồ dùng, đồ chơi của trường, lớp mầm non.	
50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: Truyện: Có một bầy Hươu (Kể chuyện cho trẻ nghe) Truyện: Mèo Hoa đi học. (Kể chuyện cho trẻ nghe)	
51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên. Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.		
52	Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ,	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i>	

	thưa, ... trong giao tiếp.	Trả lời các câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào?	- Cô giáo dạy trẻ và trò chuyện cùng trẻ trong giờ đón trả trẻ. * <i>Hoạt động chơi:</i> Trả lời các câu hỏi của cô giáo khi chơi. * <i>Hoạt động học:</i> Trả lời các câu hỏi của cô trong giờ học.	
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách.	* <i>Hoạt động chơi:</i> - Cho trẻ chơi ở góc chơi xem sách truyện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách	
56	Trẻ thích vẽ, 'viết' nguệch ngoạc.	Tiếp xúc với chữ, sách truyện. Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	* <i>Hoạt động chơi:</i> - Cho trẻ chơi ở góc sách truyện. Cho trẻ đọc sách, truyện, xem tranh. - Cho trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI				
59	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tham gia các hoạt động nhóm cùng trực nhật, cùng vẽ tranh...	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i> - Trò chuyện với trẻ ở các giờ đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày; Hoạt động chơi... giúp trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động trong ngày ở	
60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao			

	(chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).		lớp, trường mầm non. Mạnh dạn giao tiếp với cô, các bạn. <i>* Hoạt động lao động:</i> Cho trẻ làm những công việc vừa sức với trẻ.	
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	<i>* Hoạt động chơi:</i> Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
65	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	<i>* Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i> - Cô trò chuyện với trẻ về một số quy định ở lớp. <i>* Hoạt động chơi:</i> - Giáo dục trẻ chơi xong phải biết cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy định.	
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng người khác làm cho mình (lòng ghép KNS)	<i>* Hoạt động chơi:</i> - Cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Trò chơi học tập. - Trò chơi đóng kịch.	
67	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	Chờ đến lượt.	<i>* Hoạt động chơi:</i> - Cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Chơi ngoài trời.	
68	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Chơi hoà thuận với bạn.	<i>* Hoạt động chơi:</i> - Chơi ở các góc chơi. - Chơi ngoài trời. - Chơi đóng vai. - Chơi vận động: Chơi hoà thuận với bạn.	
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. Giữ gìn vệ sinh môi trường. Tiết kiệm điện nước. - Giữ gìn sử dụng tiết kiệm các đồ sinh hoạt	<i>* Hoạt động lao động:</i> - Cho trẻ giúp cô vệ sinh trực nhật, nhặt rác, lá cây....	

		hàng ngày(quần, áo , đồ dùng, thực phẩm...lồng ghép KNS)		
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ				
74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu lời ca bài hát.	<i>* Hoạt động học:</i> DH: Cháu đi mẫu giáo (TT) NH: Ngày đầu tiên đi học. TC: Đoán tên bạn hát hoặc tự chọn VĐTN: Trường cháu đây là trường mầm non NH: Em đi mẫu giáo (TT) TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật hoặc tự chọn. DH: Đêm trung thu (TT) NH: Chiếc đèn ông sao TC: Tai ai tinh hoặc tự chọn. DH: Hoa bé ngoan (TT) NH: Trường cháu đây là trường mầm non. TC: Ai nhanh hơn. hoặc tự chọn.	
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		
76	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	<i>* Hoạt động học:</i> - Tô màu tranh cô giáo và các bạn. - Cắt dán bóng bay - Tô màu đèn ông sao - Chế tạo đèn lồng (EDF) <i>* Hoạt động chơi:</i> - Cho trẻ chơi ở góc tạo hình.	
79	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.		
80	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách các khối gỗ thành: ngôi nhà, ô tô, tàu hỏa, bàn, ghế, hàng rào.....	<i>* Hoạt động chơi:</i> Xếp chồng , xếp cạnh... các khối gỗ thành các hình theo ý thích.	

81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.	<i>* Hoạt động học:</i> - Trưng bày sản phẩm trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình các bạn.	
82	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát bản nhạc.	<i>* Hoạt động chơi:</i> - Cô cho trẻ chơi ở các góc, góc nghệ thuật vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
83	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Bảo vệ những đồ dùng/ sản phẩm của cá nhân và tôn trọng đồ dùng/ sản phẩm của người khác (lồng ghép KNS)	<i>* Hoạt động chơi:</i> - Tạo ra các sản phẩm tạo hình trong hoạt động góc.	
84	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	<i>* Hoạt động học:</i> - Quá trình thực hiện bài tạo hình trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	

II. CHUẨN BỊ

- Chuẩn bị tranh ảnh, sách báo nói về chủ đề Trường mầm non thân yêu: Bé vui đến trường, trường mầm non của bé, bé vui trung thu Lớp mẫu giáo của bé,
- Tranh, giấy A4, kéo, đất nặn, sáp màu, lô tô, đồ chơi cho trẻ.
- Tranh minh họa truyện, thơ, vở tạo hình, toán...
- Xắc xô, mũ chóp, phách tre, trống, đàn...
- Nút nhựa, hạt hạt, gạch, cát, phấn, bộ đồ chơi gia đình, bộ đồ chơi bác sĩ, bán hàng, đồ dùng của cô giáo, người đầu bếp ...
- Vòng, cột ném bóng, túi cát, gậy thể dục, cổng chui.....
- Một số đồ dùng học tập và đồ chơi các góc....

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện với trẻ để trẻ kể tên trường, lớp mà trẻ đang học, kể tên các bạn, một số đồ dùng đồ chơi có ở lớp.....
- Trò chuyện để trẻ nói được đặc điểm của lớp trẻ đang học, trẻ biết được ngày 5/9 là ngày khai giảng năm học mới.
- Cô trò chuyện với trẻ về từng chủ đề nhánh: Bé vui tết trung thu, Ngày hội đến trường, Lớp mẫu giáo của bé.

- Trò chuyện để trẻ biết được ngày 15/08 âm lịch là ngày tết trung thu dành cho các em nhỏ...

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ trường mầm non thân yêu và hình ảnh về các chủ đề nhánh: Ngày tết trung thu, ngày hội đèn trường và lớp mẫu giáo.

- Trò chuyện với trẻ vào giờ đón trẻ, giờ ra chơi và giờ trả trẻ.

- Hỏi trẻ: Cháu học trường mẫu giáo gì ?; Cháu học lớp mẫu giáo gì ?; Trong lớp có những bạn nào ?; Cô giáo cháu tên là gì?; Ở lớp có những đồ dùng, đồ chơi gì?....

- Cô kể chuyện cho trẻ những câu truyện thuộc chủ đề: Mèo hoa đi học...

- Cho trẻ đọc những bài thơ: Bé đến lớp; giờ ngủ...

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, kéo cưa lừa xẻ, chạy tiếp cờ...

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

- Bé vui đến trường

- Trường mầm non của bé

- Cô giáo và các bạn

- Bé vui tết trung thu
